

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT INGENIOUS (VIETNAM)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT INGENIOUS (VIETNAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INGENIOUS ENGINEERING (VIETNAM) LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: INGENIOUS., LLC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109385816

3. Ngày thành lập: 22/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32, ngách 354/15 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512)	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512)	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4212
5.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4223
8.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4291

9.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4292
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4293
11.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt (CPCP 514)	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt (CPC 514)	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 516)	4329(Chính)
14.	Phá dỡ Chi tiết: Các công việc trước khi xây dựng tại mặt bằng xây dựng (CPC 511)	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Các công việc trước khi xây dựng tại mặt bằng xây dựng (CPC 511)	4312
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng mang tính chất thương mại (CPC 515) - Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ hoặc thiết kế dân dụng có người vận hành (CPC 51800)	4390
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (CPC 8671; 8672) - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (CPC 8673)	7110
19.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý (trừ thuế kinh doanh) (CPC 865)	7020
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật (không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải) (CPC 8676)	7120
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 884, 885)	3312

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam (CPC 622)	8299
23.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4690
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thiết lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam (CPC 632)	4799
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621)	4610
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (CPC 742)	5210

6. Vốn điều lệ: 11.750.000.000 VNĐ

tương đương: 500.000 USD (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đô la Mỹ)

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	công ty TNHH công trình cơ điện anh kiến côn sơn	Phòng 67 tòa nhà số 4, Quảng trường Hồng Cơ Tài Phú, khu khai thác phát triển Côn Sơn, Tỉnh Giang Tô, Trung Quốc	9.400.000.000	80,000	9132058370405594 X5	
2	DU NGHĨA MINH (YU , I-MING)	2F., số 1, ngõ 44, đường Taishun, quận Da'an, thành phố Taipei, Đài Loan, Trung Quốc	1.645.000.000	14,000	308140170	
3	UÔNG CHIÊU CƯỜNG (WANG , CHAO-CHIANG)	Số 23-5, ngõ 592, đường Jiankang 3, quận Anping, thành phố Tainan, Đài Loan, Trung Quốc	235.000.000	2,000	314783385	

4	GIẢN VẤN TUỜNG (CHIEN , WEN- HSIANG)	Số 6, ngách 2, ngõ 19, đường Xinxing, quận Shulin, thành phố Xinbei, Đài Loan, Trung Quốc	470.000.000	4,000	312135740	
---	--	---	-------------	-------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DU NGHĨA MINH (YU , I-MING)

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/09/1958

Dân tộc: Quốc tịch:

*Trung Quốc (Đài
Loan)*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: 308140170

Ngày cấp: 09/10/2013 Nơi cấp: *Đài Loan (Trung quốc)*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *2F., số 1, ngõ 44, đường Taishun, quận Da'an, thành phố Taipei, Đài Loan, Trung Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *Số 32, ngách 354/15 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội